TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-DS	*D K, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 138/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P Đ

Địa chỉ trụ sở cũ: Số 41 và 45 L D, phường B N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở mới: Tòa nhà The H, số 15 T B Đ, phường T T, thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Việt H, sinh năm 1984; địa chỉ liên hệ: 36 đường 6C, phường P L, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa (Giấy ủy quyền số 555/2024/UQ-OCB ngày 27/6/2024).

- Bị đơn: Bà Trương Thị Thu H - sinh năm 1978
  Ông Nguyễn Quang T - sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn P T 2, xã D P, huyện D K, Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vào ngày 15/6/2025, bà Trương Thị Thu H và ông Nguyễn Quang T trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P Đsố tiền tính đến ngày 09/4/2025 là 852.007.593 đồng (trong đó, hợp đồng tín dụng gồm: nợ gốc là 724.544.397 đồng, nợ lãi trong hạn: 86.884.879 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.822.963 đồng; thẻ tín dụng gồm nợ gốc: 18.000.000 đồng và nợ lãi: 11.755.354 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 10/4/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P Đ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số TDCN23014131/2023/PHD/HĐTD ngày 13/10/2023; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành

cho khách hàng cá nhân thẻ tín dụng số 0875/2023 ngày 17/10/2023 và khế ước nhận nợ - KHCN số TDCN23014131-01/2023/PHD/KUNN ngày 17/10/2023.

Sau khi bà H, ông T thanh toán xong các khoản nợ vay trên cho Ngân hàng TMCP P Đ thì Ngân hàng TMCP P Đ trả lại cho ông T, bà H 01 bản chính bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 671497, số vào sổ cấp GCN: CS00545 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Khánh Hòa. TUQ. Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng lý đất đai tại huyện D K cấp ngày 29/7/2019 đứng tên ông Nguyễn Quang T và bà Trương Thị Thu H.

Trường hợp bà H, ông T không thực hiện thanh toán nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP P Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 872, tờ bản đồ số 5 tại địa chỉ: Thôn P T 2, xã D P, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa để thu hồi toàn bộ số nợ vay cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TDCN23014131/2023/PHD/BĐ ngày 13/10/2023 đã được Văn phòng Công chứng K N chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

2.2 Về chi phí tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần P Đ đã tạm ứng toàn bộ chi phí là 4.000.000 đồng. Bà H, ông T thanh toán số tiền 4.000.000 đồng cho Ngân hàng.

2.3 Về án phí: Bà Trương Thị Thu H và ông Nguyễn Quang T nộp 18.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P Đ số tiền 16.490.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000889 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa